

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2146 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hà Lĩnh,
huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 3307/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2014c của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 547/BXD-QHKT ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc ý kiến về đồ án Quy hoạch chung đô thị Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 1253/BXD-QHKT ngày 16 tháng 4 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc áp dụng chỉ tiêu đất dân dụng và đất đơn vị ở trong đồ án quy hoạch đô thị;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 3944/SXD-QH ngày 10 tháng 6 năm 2021 về việc Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2021 của UBND huyện Hà Trung).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045, với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi lập quy hoạch

Ranh giới lập quy hoạch đô thị bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Hà Lĩnh, có giới hạn cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp xã Hà Đông và xã Hà Tân;
- Phía Tây giáp huyện Vĩnh Lộc;
- Phía Nam giáp xã Hà Sơn;
- Phía Bắc giáp xã Hà Tiến.

Diện tích khu vực lập điều chỉnh quy hoạch: 2.407,64ha.

2. Tính chất, chức năng đô thị

Là đô thị loại V phía Tây Nam huyện Hà Trung gắn với nút giao giữa Quốc lộ 217 và đường bộ cao tốc Bắc Nam. Các chức năng chính bao gồm:

- Đầu mối giao thông vùng Đông Bắc tỉnh Thanh Hóa gắn với dịch vụ kho vận, thương mại cấp vùng;
- Dịch vụ du lịch văn hóa lịch sử và sinh thái;
- Công nghiệp tiểu thủ công nghiệp (TTCN) gắn liền với các Cụm công nghiệp Hà Lĩnh.

3. Quy mô dân số

- Dân số hiện trạng khu vực nghiên cứu lập quy hoạch khoảng: 9.798 người.
- Dân số dự báo phát triển:
 - + Đến năm 2030 dân số khoảng 12.000 người.
 - + Đến năm 2045 dân số khoảng: 15.000 người.

4. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đạt được

4.1. Chỉ tiêu sử dụng đất.

Đất dân dụng quy hoạch mới: 86,8 m²/người. Trong đó:

- Đất đơn vị ở phát triển mới: 54,8 m²/người;
- Đất công cộng đô thị mới: 10,8 m²/người;
- Đất cây xanh đô thị mới: 6,1 m²/người.

4.2. Chỉ tiêu cơ bản về hạ tầng kỹ thuật.

- Cấp nước sinh hoạt (Qsh) : 80 lít/người-ngđ;
- Cấp điện sinh hoạt : 400 Kwh/ng/năm;
- Thoát nước thải : Tách riêng thoát mưa;
- Tiêu chuẩn thoát nước : $\geq 80\%$ cấp nước;
- Tiêu chuẩn xử lý CTRsh : $\geq 0,8$ kg/người/ngày.

5. Hướng phát triển và cải tạo đô thị

5.1. Định hướng phát triển không gian toàn đô thị

- Khung không gian chủ yếu gồm: Không gian trung tâm quanh nút giao đường bộ cao tốc Bắc Nam và Quốc lộ (QL) 217, QL217 cải dịch, Đường tỉnh (ĐT) 522B kéo dài.

- Các trục kết nối không gian:

+ Trục Bắc Nam: Có các trục ĐT 522B kéo dài, đường cao tốc, đường ven kênh Bồng Khê, đường trục chính trung tâm mới.

+ Trục Đông Tây: Tuyến QL217 đoạn qua trung tâm xã cũ, QL217 cải dịch, và các đường dân sinh kết nối qua cao tốc.

- Xác định hướng phát triển chính từ nay đến 2045 lấy trục cảnh quan sông Bồng Khê và QL217 và QL217 cải dịch làm trục chính, từ đó đô thị sẽ phát triển dần từ phía Đông của sông Bồng Khê và phía Bắc QL217 về phía Tây của sông Bồng Khê. Chủ yếu phát triển dân cư mới, dịch vụ thương mại cấp vùng, các cơ quan, các công trình công cộng đô thị...

- Bố trí thêm quỹ đất cho cụm công nghiệp Hà Lĩnh II về 2 phía của QL217 và QL217 cải dịch.

- Bố trí phía Tây Bắc của đô thị khu du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng để phục vụ khách du lịch đi theo chương trình nghỉ dưỡng và khách vắng lai từ đường bộ cao tốc xuống nút giao.

- Toàn bộ khu vực phía Bắc cơ bản giữ nguyên hiện trạng đất ở, đất nông nghiệp đảm bảo người dân vẫn canh tác.

- Bố trí các khu đầu mối HTKT về phía Đông Nam của đô thị giữa eo núi Biêng Kha và núi Ngọc Sơn, đảm bảo khoảng cách ly đối với các khu dân cư đô thị.

5.2. Định hướng cải tạo không gian đô thị

- Đối với các khu vực di tích lịch sử: Khoanh vùng bảo vệ di tích không làm ảnh hưởng đến Quy hoạch bảo tồn di tích. Ổn định tối đa không gian nông nghiệp xung quanh khu di tích (trồng lúa Nếp Hạt Cau – sản vật tiến Vua của địa phương). Đây được xem như không gian đệm, tạo cảnh quan cho di tích và đảm bảo tầm nhìn đối với khu di tích.

- Đối với các khu dân cư hiện trạng: Cải tạo, chỉnh trang, xen cây nâng cao mật độ dân cư trên cơ sở hiện trạng, bổ sung hệ thống cơ sở hạ tầng, sân chơi, vườn hoa cây xanh, từng bước cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đô thị, đảm bảo quy mô theo quy chuẩn về quy hoạch xây dựng.

- Đối với các khu vực danh lam thắng cảnh: Khu rừng Sến Tam Quy cần được bảo tồn, tôn tạo để phát huy được các yếu tố đặc trưng của cảnh quan đô thị gắn liền với danh thắng này.

6. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích quy hoạch: 2.407,64 ha, bao gồm:

- Đất xây dựng đô thị: 818,8 ha, trong đó:

+ Đất dân dụng hiện trạng: 263,4 ha;

+ Đất dân dụng quy hoạch mới: 51,1 ha;

+ Đất ngoài dân dụng: 555,4 ha;

- Đất khác: 1.588,8 ha.

6.1. Chỉ tiêu và cơ cấu sử dụng đất toàn đô thị

TT	CHỨC NĂNG LÔ ĐẤT	KÝ HIỆU	ĐẾN 2030 (12.000 NGƯỜI)		ĐẾN 2045 (15.000 NGƯỜI)	
			Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
Tổng diện tích lập quy hoạch			2407,6	100,0	2407,6	100,0
A.	Đất xây dựng đô thị		734,6	30,5	818,8	34,0
I.	Đất dân dụng hiện trạng		263,4	10,9	263,4	10,9
1	Đất đơn vị ở hiện trạng cải tạo		238,6	9,9	238,6	9,9
2	Đất công cộng đô thị hiện trạng		10,2	0,4	10,2	0,4
2,1	Đất trụ sở, cơ quan	CQ-01	0,4		0,4	
2,2	Đất trung tâm văn hóa - TDTT	TTVH	1,2		1,2	
2,3	Đất y tế	YT	0,3		0,3	
2,4	Đất giáo dục		4,3		4,3	
2,5	Đất dịch vụ thương mại đô thị	DVTM	4,0		4,0	
3	Đất hạ tầng kỹ thuật đô thị hiện trạng	HTKT	14,6	0,6	14,6	0,6
II.	Đất dân dụng mới		19,2	0,8	51,1	2,1
1	Đất đơn vị ở mới		12,2	0,5	28,5	1,2
2	Đất công cộng đô thị mới		1,4	0,1	5,6	0,2
2,1	Đất công cộng đô thị mới	CC	1,4		3,5	
2,2	Đất giáo dục	GD			2,1	
3	Đất cây xanh đô thị	CXĐT	3,7	0,2	9,1	0,4
4	Đất Hạ tầng kỹ thuật đô thị	HTKT	1,9	0,1	7,9	0,3
	Đất giao thông đô thị	GT	1,9		7,9	
III.	Đất ngoài dân dụng		471,2	19,6	555,4	23,1
1	Đất công cộng	CC	1,8		5,5	
2	Đất dịch vụ thương mại	DVTM	3,4		5,8	
3	Đất trung tâm văn hóa	TTVH-02			3,6	0,1
4	Đất sân TDTT	TDTT-01			3,2	0,1
5	Đất y tế	YT			2,4	
6	Đất trường THPT	GD-01			5,6	0,2
7	Đất tôn giáo, di tích	TGDT	9,5	0,4	9,5	0,4
8	Đất dịch vụ hỗn hợp	HH	20,3	0,8	40,8	1,7
9	Đất du lịch	DL	133,0	5,5	133,0	5,5
10	Đất công nghiệp	CN	33,8	1,4	55,8	2,3
11	Đất cây xanh	CX	25,7	1,1	34,1	1,4
11,1	Đất cây xanh cảnh quan	CXCQ	17,0		25,4	
11,2	Đất cây xanh cách ly	CXCL	8,7		8,7	
12	Đất giao thông đối ngoại	GTĐN	223,4	9,3	223,4	9,3
13	Đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối	HTKT	7,3	0,3	8,7	0,4
13,1	Đất bãi đỗ xe	BĐX	2,1		3,5	

13,2	Bến xe	HTKT-01	2,6		2,6	
13,3	Trạm xử lý nước thải	HTKT-02	0,9		0,9	
13,4	Bãi tập kết rác thải	HTKT-03	1,7		1,7	
14	Đất nghĩa trang	NT	13,0	0,5	24,0	1,0
B.	Đất khác		1673,0	69,5	1588,8	66,0
1	Đất Nông nghiệp		463,5	19,3	379,3	15,8
2	Đất lâm nghiệp	LN	1109,0	46,1	1109,0	46,1
3	Mặt nước	MN	100,5	4,2	100,5	4,2

6.2. Các khu chức năng

6.2.1. Khu chức năng đơn vị ở:

a) Đất đơn vị ở hiện trạng: 238,6 ha; chiếm 9,9% đất xây dựng đô thị.

Là các khu vực dân cư hiện hữu cải tạo (đất ở nông thôn bao gồm cả đất nông nghiệp); đất nông nghiệp khác trong khu dân cư hiện trạng cần kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng đúng mục đích sử dụng đất.

b) Đất đơn vị ở mới: 28,5 ha, đạt chỉ tiêu 54,8 m²/người; chiếm 1,2% đất xây dựng đô thị.

6.2.2. Khu chức năng dịch vụ thương mại, dịch vụ tổng hợp:

- Được bố trí trên trục chính đô thị (nằm tại vị trí nút giao Quốc lộ 217 và đường bộ cao tốc Bắc Nam) tại vị trí cửa ngõ đô thị về phía Đông, là điểm nhấn cửa ngõ đô thị; đây là khu vực có vị trí kết nối giao thông quan trọng và là động lực thúc đẩy phát triển chung cho toàn đô thị. Khu đất có ký hiệu DVTM-04, DVTM-05, DVTM-06, DVTM-07, tổng diện tích 5,8ha.

- Các khu đất Hỗn hợp là Trung tâm thương mại đầu mối chính của vùng: Có chức năng là trung tâm phân phát luồng hàng hoá và đầu mối các hoạt động thương mại và dịch vụ xã hội chính cho huyện. Với các hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại dịch vụ du lịch, dịch vụ vận tải, kho bãi, các cơ sở sản xuất kinh doanh,... Tổng diện tích 40,8ha, các khu đất được ký hiệu HH-01, HH-02, HH-03, HH-04, HH-05, HH-06, HH07.

6.2.3. Khu chức năng tôn giáo, di tích:

- Các cụm di tích lịch sử văn hóa đã được cấp tỉnh công nhận (Đình Bái Ân, Đình Tiên Hòa, Đình Thanh Xá). Ký hiệu các lô đất DT-01, DT-02, DT-03.

- Đất di tích Còn cổ ngựa: đây là khu vực khảo cổ học tuy chưa được công nhận nhưng đây cũng là địa điểm thu hút các nhà khoa học, các nhà khảo cổ, và khách du lịch đến với khu vực, ký hiệu TG-02.

- Khu Chùa Cao - Hà Lĩnh (chùa Mành) nằm trên đỉnh núi Tiên Hòa, ký hiệu TG-01.

- Khoanh vùng bảo vệ các khu vực di tích lịch sử và không gian phát huy giá trị di tích tại khu vực. Tổng diện tích đất tôn giáo, tín ngưỡng: 9,25 ha.

6.2.4. Khu chức năng Công nghiệp:

Cụm Công nghiệp: Bố trí Cụm Công nghiệp Hà Lĩnh II về phía Tây của đô thị và nằm hai bên QL217 và QL217B cải dịch. Tổng diện tích đất Cụm Công nghiệp khoảng: 55,8 ha, các lô đất có ký hiệu CN-01, CN02, CN-03, CN-04, CN-05.

6.2.5. Khu chức năng Du lịch:

Dự kiến bố trí 02 khu du lịch sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng cho đô thị và các vùng lân cận. Khu 01 nằm về phía Tây của đô thị giáp sông Bồng Khê, đây là khu vực có cảnh quan đẹp với các ngọn núi đá, các hang động đẹp kết hợp với các ao hồ tạo nên một khung cảnh hoang sơ, thân thiện. Khu 2 nằm khu vực núi Tiên Hòa và giáp sông Bồng Khê, đây cũng là khu vực có cảnh quan đẹp phù hợp để làm du lịch. Tổng diện tích 2 khu 133,0ha, các khu đất có ký hiệu DL-01, DL-02.

6.2.6. Các trung tâm và không gian mở của đô thị:

a) Khu trung tâm Hành chính, Văn hóa, Thể thao, Y tế, Giáo dục của đô thị: Ưu tiên bố trí quỹ đất quy hoạch các công trình, thiết chế văn hóa - thể thao của đô thị đảm bảo theo tiêu chuẩn và tạo điểm nhấn phát triển đô thị.

- Trụ sở hành chính của đô thị: Bố trí tại vị trí hiện trạng, quy mô diện tích khoảng 0,4 ha, để xây dựng các công trình UBND, HĐND, MTTQ,... và trụ sở công an;

- Trung tâm Văn hóa – Thể thao đô thị: Bố trí tập trung tại khu đất giáp trung tâm hành chính của đô thị về phía Đông, quy mô diện tích khoảng 1,2 ha, bao gồm các hạng mục: 01 nhà văn hóa xã, 01 sân bóng đá. Ngoài ra trong giai đoạn đến năm 2030 sẽ bố trí trung tâm văn hóa mới của đô thị tại phía Nam QL217B cải dịch, bao gồm các chức năng: hội trường trung tâm văn hóa, sân tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, với diện tích 3,6 ha;

- Trung tâm Y tế của đô thị : Trạm y tế của đô thị được bố trí chuyển sang trường mầm non thôn Thanh Xá hiện nay; cải tạo chỉnh trang cho phù

hợp chức năng; diện tích 0,3ha; Trong giai đoạn phát triển sẽ bố trí trung tâm y tế mới của đô thị tại phía Nam QL217B cải dịch, với diện tích 2,4 ha;

- Trung tâm giáo dục của đô thị cơ bản bố trí tại khu vực các trường học hiện có với tổng diện tích khoảng 4,3 ha; Ngoài ra, có bố trí 01 trường Trung học phổ thông có diện tích khoảng 5,6 ha và 1 cụm trường liên cấp khoảng 2,1ha về phía Tây Nam của đô thị để phục vụ nhu cầu phát triển trong tương lai.

b) Khu trung tâm thương mại của đô thị:

- Đất thương mại dịch vụ đô thị có diện tích khoảng 2,7 ha; là khu dịch vụ thương mại trên trục đường QL.217 và khu vực đất trạm y tế cũ có tiềm năng khai thác dịch vụ thương mại cho đô thị, phân bổ đồng đều trong trung tâm đơn vị ở.

- Đất chợ có tổng diện tích khoảng 1,3 ha; Chợ Hà Lĩnh theo quy hoạch hệ thống chợ toàn tỉnh là chợ dân sinh hạng III, là chợ chính mới của đô thị có quy mô khoảng 0,6 ha, tuy nhiên trong quy hoạch lần này dự kiến bố trí thêm quỹ đất cho chợ khoảng 0,7ha.

6.2.7. Công viên cây xanh và không gian mở của đô thị:

a) Công viên cây xanh:

- Tận dụng tối đa các yếu tố cây xanh, mặt nước đã có trong đô thị, như sân vận động, các trục giao thông cảnh quan: Tỉnh lộ 522B kéo dài, QL.217 và QL.217 cải dịch, trục mới như trục kết nối Bắc Nam, hồ điều hòa,...

- Ở mỗi tiểu khu bố trí một khu vực sinh hoạt văn hoá và vui chơi thể thao cho người dân đô thị.

- Diện tích đất cây xanh đô thị: 9,1 ha, đạt chỉ tiêu 6,1m²/người.

b) Sân tập luyện thể thao cơ bản: Bố trí tại đối diện Trung tâm văn hóa qua tuyến đường chính mới, tổng diện tích khoảng 3,2ha có thể bố trí như một không gian mở để tổ chức những các lễ hội hoặc những hoạt động tập trung đông người khác.

c) Các khu vực khác: Các khu vực ruộng lúa quanh khu vực quy hoạch đô thị cũng có thể trở thành những không gian mở phục vụ những hoạt động văn hóa và du lịch gắn liền với quần thể di tích lịch sử, với hoạt động sản xuất nông nghiệp của địa phương.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Quy hoạch giao thông

a) Đường giao thông đối ngoại:

- Đường bộ cao tốc Bắc - Nam: Được thiết kế đảm bảo quy mô 6 làn xe theo "Quy hoạch phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030". Là tuyến đường giao thông huyết mạch của quốc gia, tạo mối liên hệ tốt giữa tỉnh Thanh Hóa với các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ và các tỉnh phía Nam. Cụ thể đoạn qua đô thị Hà Lĩnh được đề xuất thiết kế mới quy mô 6 làn xe chính và 4 làn xe đường gom có ký hiệu A-A; quy mô mặt cắt ngang 120,0m.

- Hiện nay tuyến đang được triển khai đầu tư xây dựng, đoạn qua đô thị Hà Lĩnh dài khoảng 5,8km; đạt tốc độ 80km/h.

- Tuyến Quốc lộ 217 chiều dài tuyến qua đô thị khoảng 5,8km. Quy mô cấp đường quy hoạch được giữ nguyên đường cấp III đồng bằng, 04 làn xe cơ giới.

- Tuyến Quốc lộ 217 cải dịch được xây dựng mới tại phía Bắc Quốc lộ 217 hiện nay với tổng chiều dài tuyến 2,6km có điểm đầu là cầu qua sông Bồng Khê (trước UBND xã Hà Lĩnh); điểm cuối giao cắt với Quốc lộ 217 thuộc xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc; quy mô đường cấp III đồng bằng, 04 làn xe cơ giới; mặt cắt ngang $B_m = 2 \times 9,0m + 2 \times 6,0m$; Phân cách $2 \times 2,0 + 0,5m$; Hè đường $B_h = 2 \times 5,0m$.

- Tỉnh lộ 522B kéo dài: Chiều dài qua đô thị 7,0km được đầu tư xây dựng mới với quy mô đường cấp III đồng bằng, 04 làn xe cơ giới.

b) Công trình đầu mối giao thông:

Trong giai đoạn ngắn hạn tiến hành xây dựng mới một bên xe loại IV tại khu vực phía Đông nút giao nhập luồng đường bộ cao tốc Bắc Nam với quy mô 2,0ha.

c) Đường cấp đô thị:

- Tuyến Quốc lộ 217 là tuyến đường trục chính xuyên suốt của đô thị với tổng chiều dài 5,8Km, quy mô mặt cắt ngang 44,5m.

- Tuyến Tỉnh lộ 522B kéo dài (đường Long Sơn) theo quy hoạch giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được nâng cấp thành trục chính đô thị, kết nối với xã Hà Sơn, chiều dài đoạn

qua đô thị là 7,0km, quy mô mặt cắt ngang 34,0m. Mặt đường Bm = 2x10,5m; Phân cách 3,0m; Hè đường Bh = 2x5,0m.

- Tiến hành cải tạo và xây dựng mới các tuyến đường chính khác, song song và vuông góc với Quốc lộ 217, tạo thành mạng lưới đường chính đồng bộ và phân bố đều trong khu vực thiết kế, các tuyến đường chính có quy mô (17,5 - 24,0)m.

7.2. Quy hoạch cấp nước

- Tổng nhu cầu dùng nước của đô thị là: $Q \approx 2.900,0\text{m}^3/\text{ngđ}$.

- Nguồn nước sạch cho đô thị được lấy từ nhà máy nước Vĩnh Hùng. Hiện tại nhà máy nước Vĩnh Hùng đang cung cấp đủ nhu cầu dùng nước cho Hà Lĩnh; tuy nhiên, đề xuất nâng cấp công suất nhà máy nước Vĩnh Hùng để cung cấp nước cho đô thị Hà Lĩnh trong tương lai.

- Xây dựng mới trạm bơm tăng áp công suất 2.900,0m³/ ngày. đêm tại khu vực phía Nam Quốc lộ 217 thuộc làng Bái Ân giáp với xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc.

- Mạng lưới đường ống cấp nước:

- Dự kiến sẽ xây dựng mạng lưới đường ống đến năm 2045 tạo thành các mạng vòng. Từ các ống chính $\Phi 200$ - $\Phi 110$ của thị trấn sẽ nối các ống có đường kính từ $\Phi 90$ - $\Phi 50$ vào các khu dân cư.

- Sử dụng ống UPVC đối với đường kính ống $\Phi 110$ - $\Phi 200\text{mm}$ và ống HDPE với đường kính ống $\Phi 90$ - $\Phi 50\text{mm}$. Sử dụng ống gang đối với các đoạn ống qua cầu.

- Lắp đặt họng cứu hoả trên các đoạn ống $\Phi 110$ - $\Phi 200$, bán kính phục vụ của của họng cứu hoả 150m. Sử dụng hệ thống cứu hoả áp lực thấp.

7.3. Quy hoạch San nền - Thoát nước

a) San nền và chọn cốt xây dựng.

- Căn cứ theo mực nước tính toán của hệ thống sông nội đồng khu vực trong đô thị như: sông Bồng Khê, các kênh mương hiện có, các công trình hiện trạng và cao độ các tuyến đường quốc lộ và đường tỉnh đi qua khu vực.. ...cao độ san nền và hướng san nền trong khu vực như sau:

+ Chọn cao độ xây dựng khu vực $\geq +6,00\text{m}$.

+ Độ dốc san nền cho toàn khu là $\geq 0,04\%$.

+ Hướng tiêu thoát chính theo hướng thoát ra sông Bồng Khê.

b) Phân chia lưu vực thoát nước mặt.

Hệ thống thoát nước mưa được chia làm 02 lưu vực chính gồm: Lưu vực 01 tại phía Tây sông Bồng Khê diện tích 937,3ha với các trục tiêu chính Bồng Khê, Bái Ân và Hè Thu; lưu vực 02 tại phía Đông sông Bồng Khê diện tích 1.481,6ha với các trục tiêu chính Đập Cầu, Đập Ngang và Đập Chuông.

- Lưu vực 01 được chia làm 04 lưu vực nhỏ gồm:

+ Lưu vực 01.1: phía Nam Quốc lộ 217 có diện tích 390,6ha.

+ Lưu vực 01.2: phía Bắc Quốc lộ 217 đến Quốc lộ 217 cải dịch có diện tích 105,4ha.

+ Lưu vực 01.3: phía Bắc Quốc lộ 217 cải dịch đến mương Nẻ có diện tích 64,3ha.

+ Lưu vực 01.4: phía Bắc mương Nẻ có diện tích 377,0ha.

- Lưu vực 02 được chia làm 02 lưu vực nhỏ gồm:

+ Lưu vực 02.1: phía Nam Quốc lộ 217 có diện tích 407,0ha.

+ Lưu vực 02.2: phía Bắc Quốc lộ 217 có diện tích 1.074,6ha.

- Hệ thống: Cải tạo các đường cống cũ, xây dựng hệ thống cống thoát nước riêng.

- Mạng lưới: Tập trung về hồ điều hòa; sông Bồng Khê và các trục tiêu chính Bồng Khê, Bái Ân, Hè Thu; Đập Cầu, Đập Ngang và Đập Chuông.

- Kết cấu: Dùng kết cấu hỗn hợp, mương hở, mương xây trong các đường ngõ nhỏ, cống hộp ở các đường lớn hoặc cống tròn bê tông đường phố chính.

c) Thoát nước thải:

- Tổng nhu cầu thoát nước thải của đô thị là: 2.438,0 m³/ngđ.

- Giải pháp thoát nước bản là xây dựng hệ thống thoát nước riêng. Nước thải sinh hoạt khu dân cư, khu công cộng sau khi được xử lý tại chỗ qua bể tự hoại của từng công trình sẽ được dẫn về các trạm xử lý nước thải đã được bố trí theo lưu vực thoát nước.

- Xây dựng 01 trạm xử lý nước thải (TXLNT1) cho khu vực dân cư và khu công cộng với tổng công suất 1.200m³/ng.đêm; kết hợp xây dựng các trạm bơm tách nước thải vận chuyển toàn bộ nước thải thu gom về trạm xử lý.

- Xây dựng 01 trạm xử lý nước thải cho cụm công nghiệp với công suất 1.800m³/ng.đêm.

7.4. Quy hoạch chất thải, vệ sinh môi trường và nghĩa trang

a) Thu gom chất thải, vệ sinh môi trường:

- Chất thải rắn phát sinh: 0,8kg/người.ngày đêm.
- Chất thải rắn công nghiệp phát sinh: 0,3 tấn/ha.ngđêm.
- Tỷ lệ thu gom: 90% lượng chất thải rắn được thu gom.
- Chất thải rắn sinh hoạt: WSH = 10,8 (Tấn/ngày.đêm).
- Chất thải rắn công nghiệp: WCN = 13,5 (Tấn/ngày.đêm).

- Chất thải rắn từ các hộ gia đình và các khu công cộng được thu gom vào các thùng rác công cộng đặt dọc theo các tuyến đường giao thông hoặc trong các khu vực công cộng. Xe chuyên dụng sẽ chạy theo lịch trình và thu gom chất thải rắn từ các thùng rác và vận chuyển đến trạm trung chuyển được đặt tại thôn Yên Vĩ diện tích 2,0ha; chất thải rắn từ trạm trung chuyển sẽ được vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn.

- Đối với chất thải rắn công nghiệp: Được phân loại ngay từ các nhà máy và các đơn vị sản xuất sau đó được vận chuyển trực tiếp đến khu xử lý tại phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn.

b) Nghĩa trang:

- Xây dựng mới khu nghĩa trang đô thị Hà Lĩnh theo mô hình công viên nghĩa trang tại khu vực khe núi Biêng Kha và Ngọc Sơn làng Thanh Xá, quy mô 11ha.

- Khu nghĩa trang tập trung hiện có đang sử dụng các hình thức chôn lấp hỗn hợp gồm có khu vực địa táng và cải táng. Nghĩa trang nằm cách xa khu dân cư tối thiểu là 500m, khuyến khích cải tạo chỉnh trang theo mô hình nghĩa trang sinh thái, tiến tới đóng cửa và chuyển thành công viên nghĩa trang; trong tương lai cần loại bỏ.

7.5. Quy hoạch cấp điện

Tổng nhu cầu cấp điện của đô thị là: $P \approx 12.300,0$ (KVA).

- + Điện cấp cho sinh hoạt: 4.400,0 (KVA).
- + Điện cấp cho CC-DV: 1.300,0 (KVA).
- + Điện cấp cho CN-TTCN: 6.600,0 (KVA).

a) Nguồn điện:

Hiện tại trong giới hạn nghiên cứu lập quy hoạch có tuyến đường dây cao áp 110KV; các tuyến đường dây trung áp 35KV. Tuyến đường dây trung áp 35KV cấp nguồn từ trạm biến áp 110kv Hà Trung, cấp điện cho các trạm biến áp trong khu vực cung cấp điện sinh hoạt và điện sản xuất công nghiệp.

b) Lưới điện:

- Lưới điện 220KV: Trong khu quy hoạch có đường dây 220KV đi qua có chiều dài 6,7Km; vị trí và hướng tuyến giữa nguyên theo hiện trạng.

- Lưới điện 35 KV: Đường dây trung áp 35KV được cấp điện từ trạm biến áp 110 Hà Trung đi cấp điện cho các trạm biến áp phụ tải 35/0.4KV.

- Lưới điện chiếu sáng: Lưới điện chiếu sáng trong các khu ở được bố trí đi cùng cột với lưới điện hạ thế, lưới điện chiếu sáng trong các khu trung tâm dùng cáp ngầm. Lưới điện chiếu sáng phải đảm bảo mỹ quan đô thị và phải đảm bảo theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07-7:2016.

7.6. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động

Nhu cầu dịch vụ viễn thông của đô thị Hà Lĩnh là: 3.9890,0 đường dây thuê bao.

a) Hạ tầng bưu chính:

Tiếp tục duy trì nâng cấp điểm Bưu điện – Văn hóa xã Hà Lĩnh.

b) Hạ tầng viễn thông:

- Mạng điện thoại cố định, Internet cố định: Với nhu cầu dự báo nhu cầu thuê bao điện thoại cố định, Internet băng thông rộng cố định, truyền hình qua mạng viễn thông trong khu vực nghiên cứu cần đầu tư nâng cấp trạm truy nhập quang (AON, PON); xây dựng các tuyến cáp quang ngầm dọc các tuyến giao thông từ trạm trung tâm thị trấn về trạm truy nhập quang trong khu vực nghiên cứu.

- Mạng thông tin di động: Cần phải đầu tư xây dựng các cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động thân thiện với môi trường, dùng chung cho các doanh nghiệp viễn thông trong khu vực nghiên cứu.

- Mạng truyền dẫn:

+ Mạng cáp được xây dựng ngầm hóa toàn bộ các tuyến cáp dọc các tuyến đường chính, đường nội bộ trong khu vực nghiên cứu nhằm đảm bảo an toàn thông tin và mỹ quan đô thị.

+ Xây dựng hệ thống cống bê theo nguyên tắc tổ chức mạng ngoại vi và có khả năng sử dụng chung cho các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác sử dụng cống bê để phát triển dịch vụ.

8. Quy định bảo vệ môi trường

Các khu xử lý nước thải được phân ra theo từng lưu vực thoát nước để đảm bảo nước tự chảy, nước sau khi được xử lý sẽ được thoát ra sông Bông Khê.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Được phân loại tại nguồn, thu gom và đưa về khu chứa chất thải rắn tập trung (theo quy hoạch).

- Nghiêm cấm việc chăn thả gia súc, gia cầm trên đường phố coi trọng việc trồng cây xanh, tạo cho đô thị môi trường sinh thái xanh - sạch - đẹp. Tổ chức thu gom xử lý rác thải 100%.

- Trồng cây xanh 2 bên trục đường giao thông, chọn loại cây có nhiều bóng mát, ít sâu bệnh và chịu được gió bão. Xây dựng và trồng cây cho khu công viên chính của đô thị, đặc biệt chú trọng trồng cây xanh vườn hoa, gắn cây xanh với mặt nước, tạo thành điểm nhấn của đô thị, đáp ứng yêu cầu vui chơi nghỉ ngơi của đô thị. Tổ chức trồng cây xanh, sân vườn, khuôn viên, bồn hoa, trong các cơ quan nhà nước, công trình công cộng...vv.

9. Các hạng mục ưu tiên đầu tư

- Đầu tư tuyến đường động lực kết nối Bắc Nam (tuyến Đường tỉnh 522B kéo dài) có chiều dài khoảng 7,0km;

- Đầu tư tuyến đường từ nút giao cao tốc Hà Lĩnh đi đến Hàn xã Hà Sơn, chiều dài tuyến khoảng 4,0km;

- Lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết CCN-TTCN Hà Lĩnh II với quy mô khoảng 60 ha. Làm cơ sở đầu tư hạ tầng thu hút đầu tư, thu hút lao động, tạo công ăn việc làm cho dân cư trong khu vực;

- Đầu tư xây dựng mới Trung tâm Thương mại tại nút giao cao tốc với Quốc lộ 217 theo quy hoạch, tạo động lực phát triển cho khu vực phía Đông đô thị;

- Nạo vét, mở rộng, gia cố sông Bồng Khê để phục vụ thoát nước và tạo cảnh quan cho đô thị;
- Thu hút đầu tư khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng tại khu vực nhằm tạo động lực phát triển cho đô thị;
- Thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong các khu quy hoạch chi tiết các khu dân cư mới đã phê duyệt;
- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật các tuyến đường liên khu vực, đường chính khu vực, trạm nước thải, trạm biến áp mới;
- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch, thoát nước thải và thoát nước mặt đô thị với hướng đầu tư đồng bộ - hiện đại;
- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp điện, chiếu sáng các trục chính;
- Cải tạo chỉnh trang các công trình công cộng, các khu dân cư hiện có, đáp ứng tiêu chí đô thị loại V.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. UBND huyện Hà Trung có trách nhiệm:

- Hoàn chỉnh hồ sơ được duyệt theo quy định, tổ chức bàn giao hồ sơ, tài liệu Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Hà Lĩnh, huyện Hà Trung đến năm 2045 cho địa phương, làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.
- Phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức công bố rộng rãi nội dung quy hoạch chung được duyệt chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được phê duyệt theo quy định tại Khoản 12, Điều 29 của Luật 35/2018/QH14.
- Tổ chức, chỉ đạo chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch.
- Lập chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng trên cơ sở huy động mọi nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nguồn khai thác từ quỹ đất bằng các cơ chế chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Xây dựng, các sở ngành, đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo quy hoạch và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Hà Trung; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- H8.(2021)QDPD DC QHC Hà Linh

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm